

Số: /KH-THPT AL

An Lão, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 05/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Quyết định số 839/QĐ-UBND, ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1759/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng V/v giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đối với các trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành phố;

Trường THPT An Lão xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn, lựa chọn được những học sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn vào học tại trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chiến lược phát triển nhà trường.

- Thông tin, tuyên truyền cho học sinh và cha mẹ học sinh nắm rõ về những quy định liên quan tới kỳ thi vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 để đăng ký dự thi đúng thời gian quy định.

- Đảm bảo tuyển sinh đủ số lượng học sinh theo chỉ tiêu được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng giao.

1.2. Yêu cầu

Công tác tuyển sinh bảo đảm đúng quy chế, quy định, chính xác, công bằng và khách quan theo quy định hiện hành.

II. CHỈ TIÊU, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

2.1. Chỉ tiêu

Nhà trường được giao tuyển sinh 15 lớp với 675 học sinh.

2.2. Phần thi tuyển: Gồm 03 bài thi:

TT	Bài thi môn	Thời gian thi	Hình thức thi
1.	Ngữ văn	120 phút	Tự luận
2.	Toán	90 phút	Trắc nghiệm
3.	Ngoại ngữ	60 phút	Trắc nghiệm

- Bài thi môn Ngoại ngữ: *(Thí sinh được đăng ký một trong các môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).*
- Các bài thi chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:
ĐXT= Điểm bài thi 1 + Điểm bài thi 2 + Điểm bài thi 3 + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm KK (nếu có).

Trong đó:

- Điểm ưu tiên: căn cứ vào diện ưu tiên của học sinh theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm ưu tiên. Trường hợp học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.
- Điểm khuyến khích: Căn cứ vào giải cấp thành phố do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn thành phố đối với các cuộc thi có tổ chức ở quy mô cấp quốc gia theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm khuyến khích. Trường hợp học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/Kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất

2.3. Phần xét tuyển

Quá trình xét trúng tuyển, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn, Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 1 lớn hơn; học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT công lập không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác.

2.4. Điều kiện xét tuyển

a) *Đăng ký:* Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập (không chuyên).

b) *Xét tuyển:*

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (*Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ*), không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào đạt điểm 0 (không).

- Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đã đăng ký, nguyện vọng 1 được xét trước, nguyện vọng 2 chỉ được xét khi thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 và trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu (*chỉ xét khi điểm của thí sinh cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn đầu vào của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2*)

(Kết quả trúng tuyển do Sở GD&ĐT công bố).

2.5. Chế độ tuyển thẳng

2.5.1. Đối tượng tuyển thẳng:

a) *Diện 01:*

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.

b) *Diện 02:*

Học sinh đạt giải, huy chương các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2021 - 2022 đến hết năm học 2024 - 2025 đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 19/5/2025, gồm các cuộc thi sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích Cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh";
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích Cuộc thi "Viết thư quốc tế UPU" do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức;
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc đạt huy chương: Vàng, Bạc, Đồng) bơi, điền kinh, cầu lông dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2022;
- Đạt huy chương; Vàng, Bạc, Đồng trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024;
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Tư Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

2.5.2. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập (không chuyên)

a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 01 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 02 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

2.5.3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

- a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với HS tốt nghiệp trước năm 2024) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với HS tốt nghiệp năm 2024);
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính);
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật (hoặc Quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật do cấp thẩm quyền cấp); giấy chứng nhận thành tích thi sinh đạt giải do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu);
- e) Đơn xin tuyển thẳng (theo mẫu của Sở Giáo dục và Đào tạo);

2.5.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/5/2025 đến hết ngày 19/5/2025.
- b) Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

2.5.5. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

a) Mỗi trường THPT công lập (trừ Trường THPT chuyên Trần Phú) được xét tuyển thẳng không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 (không bao gồm số thí sinh được tuyển thẳng theo Diện 01).

b) Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến khi hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thì xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm Trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm

số lớn hơn; điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn, và Ngoại ngữ 01 lớn hơn.

c) Chỉ xét tuyển thẳng đối với học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ đúng hạn.

d) Học sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng nhưng không trúng tuyển thẳng đợt 1 được đăng ký và xét tuyển thẳng bổ sung ở các trường THPT công lập còn chỉ tiêu tuyển thẳng (Thời gian: *chậm nhất 17^h00'* ngày 28/5/2025).

2.6. Chế độ ưu tiên

2.6.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 01: được cộng 2,0 điểm; nhóm 02 được cộng 1,5 điểm; nhóm 03 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 01:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 02:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 03:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.6.2. Chế độ khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn thành phố đối với ***các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định***: Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, Hội khỏe phù đồng thành phố, Cờ vua học sinh phổ thông - CUP TOTA.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển, trong đó giải Nhất được cộng 1,50 điểm, giải Nhì được cộng 1,00 điểm; giải Ba được cộng 0,50 điểm.

c) Trong trường hợp học sinh đạt nhiều giải trong cuộc một cuộc thi hoặc nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của loại giải cao nhất.

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI

3.1. Địa điểm dự thi của thí sinh:

a) *Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên):* Thí sinh dự thi tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập đăng ký nguyện vọng 01.

b) *Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú:* Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (*không chuyên*) bất kỳ mà thí sinh đăng ký.

c) *Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú và lớp 10 trường THPT công lập (không chuyên):* Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (*không chuyên*) đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao hơn trong hai nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập.

- Thí sinh dự thi các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của Trường THPT chuyên Trần Phú.

3.2. Thời gian đăng ký:

a) *Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến:*

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS của học sinh học lớp 9 năm học 2024 - 2025; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (*không chuyên*) nơi đăng ký nguyện vọng 01;

- **Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19/4/2025.**

b) *Thời gian đăng ký dự tuyển:*

- **Từ ngày 21/04/2025 đến hết ngày 08/05/2025** thí sinh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp tại trường THPT công lập (*không chuyên*) đăng ký nguyện vọng 01, trường sẽ sử dụng tài khoản của thí sinh để đăng ký.

- **Từ ngày 09/05/2025 đến hết ngày 13/05/2025** thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường THPT công lập (*không chuyên*) nơi đăng ký nguyện vọng 01. Trong thời gian này hệ thống khóa không cho phép nhập thêm mới hồ sơ.

c) *Thời gian nộp hồ sơ:*

- **Từ ngày 16/05/2025 đến ngày 19/05/2025:** Thí sinh nộp hồ sơ tại trường THPT công lập (*THPT An Lão*) đăng ký nguyện vọng 01, nhận Phiếu đăng ký dự thi do trường THPT An Lão in từ phần mềm. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh trường THPT An Lão và chữ ký của thí sinh.

- Trường THPT công lập (*THPT An Lão - nơi học sinh nộp hồ sơ*) in 03 phiếu trên hệ thống phần mềm tuyển sinh:

- + 01 Phiếu nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;
- + 01 Phiếu học sinh giữ;
- + 01 Phiếu trường lưu giữ.

3.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (*nếu là bản chính photo thì phải có chứng thực*).
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025*) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025*). Trường THCS bổ sung hồ sơ cho thí sinh sau khi xét công nhận tốt nghiệp.
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản chứng thực*). Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính khi nhận hồ sơ.
- đ) Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.
- e) Giấy chứng nhận sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.
- g) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân/Công an xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.
- h) Ảnh chân dung 4x6 (03 ảnh); ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng.

3.4. Công bố điểm:

Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi, dự kiến ngày **19/06/2025**.

IV. LỊCH THI

Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (*không chuyên*)

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/6	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
03/6	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
04/6	Sáng	Toán	90 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

V. KẾ HOẠCH THEO THỜI GIAN

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì (Người phụ trách)	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch Tuyển sinh vào 10 năm học 2025 - 2026	BGH	Bộ phận tuyển sinh	Từ 10 đến 16/4.
2	- Làm Tờ trình gửi Sở GD&ĐT Ban hành quyết định công nhận Hội đồng Tuyển sinh vào 10.	Hiệu trưởng	Hội đồng tuyển sinh	13/4-18/4

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì (Người phụ trách)	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Hợp Hội đồng Tuyển sinh triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ			
3	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi	Sở GD&ĐT	Cán bộ tuyển sinh nhà trường	Chậm nhất 10/4
4	- Tiếp nhận phần mềm quản lý thi; - Tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Sở GD&ĐT	Cán bộ tuyển sinh nhà trường	Chậm nhất 14/4
5	Gửi kế hoạch và thông báo Tuyển sinh tới các trường THCS và thông tin kế hoạch tuyển sinh trên Đài phát thanh huyện An Lão	BGH	Hội đồng tuyển sinh	21/4-25/4
6	Đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10. Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (<i>không chuyên</i>) đăng ký nguyện vọng 01.	Sở GD&ĐT	- Thí sinh - Cán bộ tuyển sinh nhà trường	Từ 21/4 đến 08/5.
7	Gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi về Sở GD&ĐT.	Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh	Thư ký Hội đồng tuyển sinh nhà trường	Chậm nhất 29/4.
8	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển.	Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh	- Thí sinh - Cán bộ tuyển sinh nhà trường	Từ 09 đến 13/05.
9	Thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống phần mềm.	Sở GD&ĐT	- Thí sinh - Cán bộ tuyển sinh nhà trường; - Phòng GD&ĐT; - Trường THCS	Chậm nhất 16/5
10	Nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào hệ thống quản lý thi.	Hội đồng tuyển sinh nhà trường.	- Thí sinh. - Cán bộ tuyển sinh nhà trường	Từ 16 đến 19/5.
11	In, ký, đóng dấu Phiếu đăng ký dự thi từ hệ thống: <i>03 Phiếu đối với Hs chỉ thi trường</i>	Hội đồng tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Ngày 19/05.

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì (Người phụ trách)	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
	<i>THPT công lập (không chuyên); 04 Phiếu đối với Hs có dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú.</i>	nhà trường.	nhà trường.	
12	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận Phiếu đăng ký dự thi tại Trường THPT An Lão. - Bộ phận tuyển sinh nhà trường kiểm tra, đối chiếu Phiếu đăng ký dự thi (<i>in từ phần mềm</i>) với Hồ sơ của thí sinh	Hội đồng tuyển sinh nhà trường.	- Thí sinh - Cán bộ tuyển sinh nhà trường.	Từ 16 đến 21/5.
13	<i>Nộp về Sở GD&ĐT:</i> - Danh sách, Phiếu đăng ký dự tuyển. - Danh sách, Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.	Sở GD&ĐT	Thư ký Hội đồng tuyển sinh nhà trường.	Ngày 22/5.
14	Sơ tuyển thí sinh đăng ký dự tuyển trường chuyên, Nhà trường thông báo những thí sinh không đủ điều kiện thi chuyên.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 21/5.
15	Tổ chức xét tuyển thẳng (<i>Đợt 01</i>).	Sở GD&ĐT	Hội đồng xét tuyển thẳng Sở GD&ĐT.	Ngày 22, 23/5.
16	- Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - In, đóng dấu, trả Thẻ dự thi cho thí sinh: + 01 Thẻ đối với thí sinh chỉ thi trường THPT công lập (<i>không chuyên</i>); + 02 Thẻ đối với thí sinh thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú. - Niêm yết kết quả tuyển thẳng (<i>Đợt 01</i>).	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 23/5.
17	- Nhận danh sách Phòng thi qua hệ thống; - Hoàn thiện công tác chuẩn bị CSVC, VPP và các mẫu biên bản phục vụ cho kỳ thi.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 24/5.
18	- Sở GD&ĐT tổ chức xét tuyển thẳng, - Trường niêm yết kết quả tuyển thẳng bổ sung (<i>Đợt 02 - nếu có</i>)	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 28, 29/5.
19	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026 theo lịch thi.	Sở GD&ĐT	Hội đồng coi thi	Từ 02-04/6.

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì (Người phụ trách)	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
20	<i>Công bố:</i> - Kết quả thi. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển Trường THPT chuyên Trần Phú. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập (<i>không chuyên</i>).	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 19/6
21	Nhận đơn xin phúc khảo bài thi của thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Từ 20 đến 23/6
22	Nộp danh sách phúc khảo.	Sở GD&ĐT	Thư ký Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 24/6.
23	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 03/7.
24	Tiếp nhận Hồ sơ trúng tuyển lần 01 (Học sinh mang theo Phiếu đăng ký dự thi); Danh sách thay đổi điểm sau phúc khảo.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Từ 04/7 đến 09/7.
25	<i>Công bố:</i> Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển lần 02 (<i>nếu có</i>).	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 11/7.
26	Tiếp nhận Hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 02 (Học sinh mang theo Phiếu đăng ký dự thi).	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Từ 12 đến 15/7.
27	Tổ chức Hội nghị tư vấn chọn ban. Thành phần Cha/mẹ học sinh và học sinh trúng tuyển.	BGH	Hội đồng tuyển sinh trường.	17h00', ngày 17/7/2025.
28	Kết thúc xét tuyển sinh	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường.	Ngày 15/8
29	Sở GD&ĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập.	Sở GD&ĐT	Hội đồng tuyển sinh trường	Từ 16-22/8.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện, quản lý chỉ đạo các nội dung:

1. Tiếp nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 từ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Phân công nhiệm vụ cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Ra thông báo tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh.
3. Công bố công khai diện thí sinh được tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên.
4. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho Hội đồng coi thi đảm bảo đúng quy định. Đề xuất số lượng Hội đồng coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Hội đồng thi (mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh) báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.
5. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh vào lớp 10 cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
6. Điều động cán bộ, giáo viên tham gia làm thi theo Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.
7. Tham mưu với UBND huyện ra Quyết định thành lập bộ phận Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ kỳ thi.
8. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học, báo cáo tình hình tuyển sinh của trường, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (*nếu có*) trình sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.
9. Tổ chức Hội nghị tư vấn cho Cha/mẹ học sinh lựa chọn tổ hợp bộ môn.

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 của Trường THPT An Lão, Hiệu trưởng nhà trường đề nghị toàn thể Hội đồng giáo dục nhà trường, các bộ phận liên quan tích cực tuyên truyền và nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện cần liên hệ về đồng chí PHT Vương Văn Huy – Phó Chủ tịch thường trực HĐTS, SĐT: 0909.113.666 để được tư vấn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HP (*báo cáo*);
- HĐTS nhà trường;
- BGH các trường THCS;
- Đăng website;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Ngọc